

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2016

Số: 10597/SYT-NVY

V/v thực hiện cơ sở công bố đủ  
điều kiện tiêm chủng theo Nghị  
định 104/2016/NĐ-CP.

Kính gửi:

- Các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Ngành đóng trên địa bàn thành phố;
- Bệnh viện công lập và ngoài công lập;
- Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế;
- Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- Trung tâm Dinh dưỡng;
- Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố và quận, huyện;
- Phòng Y tế quận, huyện.

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định 104) Quy định về hoạt động tiêm chủng và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Căn cứ Công văn số 1344/DP-VX ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Cục Y tế dự phòng về việc thực hiện công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng;

Căn cứ Thông báo số 1424/TB-DP ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Cục Y tế dự phòng về nội dung Hội thảo phổ biến Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định.

Nhằm đảm bảo công tác tiêm chủng tại các cơ sở y tế trên địa bàn, Sở Y tế đề nghị thủ trưởng các cơ sở y tế có thực hiện công tác tiêm chủng thực hiện các công việc sau:

- Nghiên cứu, thực hiện các nội dung, quy định tại Nghị định 104 để hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực tại đơn vị phục vụ cho công tác tiêm chủng.

- Đối với các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng, phải tiếp tục duy trì điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự theo quy định và hướng dẫn chuyên môn về an toàn tiêm chủng. Khi có thay đổi về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực trong quá trình hoạt động, cơ sở phải tuân thủ các quy định tại Nghị định 104 và thực hiện việc tự công bố.

- Đối với các cơ sở đăng ký thực hiện tiêm chủng mới, phải thực hiện việc tự công bố theo quy định tại Điều 11 của Nghị định 104.

- Đối với cơ sở là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ngoài việc đáp ứng các quy định tại Nghị định 104 còn phải đáp ứng các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế sẽ đăng tải thông tin về tên cơ sở, địa chỉ cơ sở, người đứng đầu cơ sở, số điện thoại liên hệ, email (nếu có) trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định tại Nghị định 104. Cơ sở chỉ được thực hiện tiêm chủng sau khi đã thực hiện việc tự công

bổ đủ điều kiện tiêm chủng, người đứng đầu cơ sở thực hiện tiêm chủng tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tự công bố của mình. Sở Y tế sẽ thực hiện việc thanh tra, kiểm tra điều kiện tiêm chủng của cơ sở tiêm chủng. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm sẽ rút thông tin cơ sở trên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế và xử lý theo Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Giao Phòng Y tế quận, huyện triển khai nội dung công văn này đến các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và các nhà hộ sinh có thực hiện tiêm chủng trên địa bàn để thực hiện.

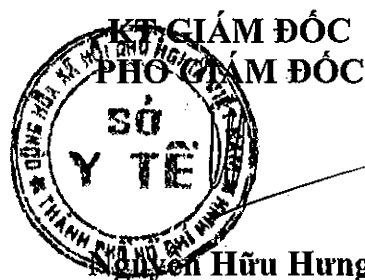
Nhận được công văn này, đề nghị các cơ sở nhanh chóng triển khai và nghiêm túc thực hiện. Nếu gặp khó khăn, vướng mắc, cơ sở liên hệ Phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế (SĐT: 39309981) để được xem xét, giải quyết.

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Hướng dẫn tạm thời quy trình cơ sở tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng;
- Phụ lục 02: Hướng dẫn tạm thời bảng tự đánh giá cơ sở tiêm chủng trước khi tự công bố theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP;
- Công văn số 1344/DP-VX ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Cục Y tế dự phòng;
- Thông báo số 1424/TB-DP ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Cục Y tế dự phòng;
- Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ. *hca*

Nơi nhận:

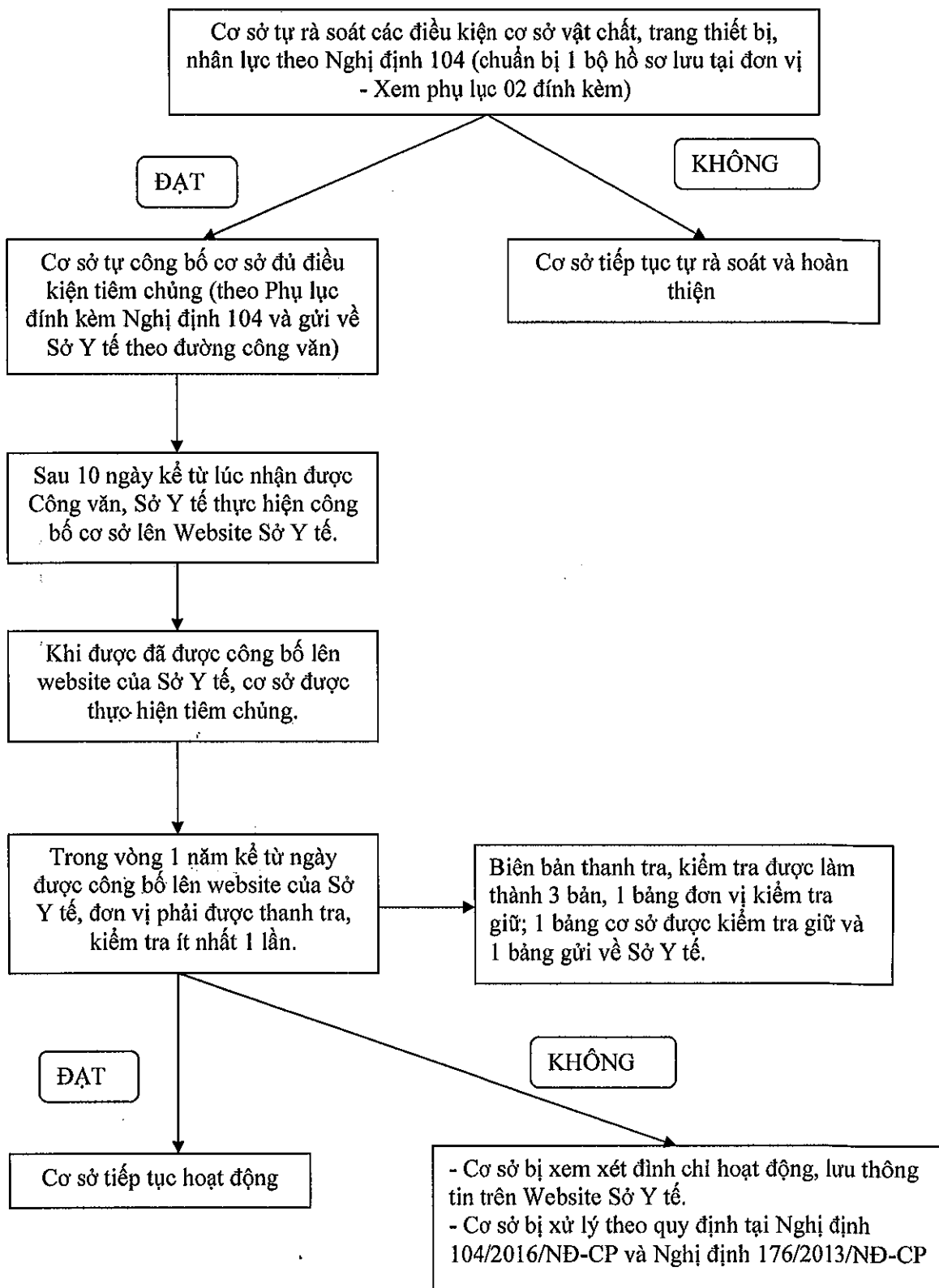
- Như trên;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Cục Y tế dự phòng (để báo cáo);
- UBND TP (để báo cáo);
- GD và các PGD SYT;
- Lưu: VT, P.NVY.  
“VAT, VAK”



## PHỤ LỤC 01

### Hướng dẫn tạm thời quy trình cơ sở tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng

(ban hành kèm theo Công văn số ~~0537~~ /SYT-NYT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Sở Y tế về việc thực hiện cơ sở công bố đủ điều kiện tiêm chủng theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP)



## PHỤ LỤC 02

### Hướng dẫn tạm thời bảng tự đánh giá cơ sở tiêm chủng trước khi tự công bố theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP

(ban hành kèm theo Công văn số ~~10597~~ /SYT-NYT ngày ~~28~~ tháng 10 năm 2016 của Sở Y tế về việc thực hiện cơ sở công bố đủ điều kiện tiêm chủng theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP)

#### 1. NỘI DUNG TỰ KIỂM TRA:

1. Thủ tục pháp lý
2. Điều kiện nhân sự

Stt	Nội dung	Số lượng	Stt	Nội dung	Số lượng
1	Bác sĩ		5	Chuyên ngành khác	
2	Y sĩ				
3	Điều dưỡng đại học				
4	Điều dưỡng trung cấp				

3. Điều kiện cơ sở vật chất
4. Điều kiện trang thiết bị (chưa tính dây chuyền lạnh)
5. Dây chuyền lạnh

Stt	Nội dung	Số lượng	Stt	Nội dung	Số lượng
1	Buồng lạnh		5	Tủ đá	
2	Xe lạnh		6	Hòm lạnh	
3	Tủ lạnh cửa mở phía trên		7	Phích vắc xin	
4	Tủ lạnh cửa mở trước		8	Thiết bị theo dõi nhiệt độ	

6. Các quy định về tiếp nhận và cấp phát vắc xin
7. Các quy định về báo cáo
8. Tài liệu chuyên môn
9. Tự nhận xét - kết luận

## THỦ TỤC PHÁP LÝ

Stt	Nội dung	Có/ Không	Ghi chú	Yêu cầu
1	Văn bản tự công bố			Nghị định 104
2	Bảng kê khai nhân sự thực hiện tiêm chủng			Thông tư 12
3	Quyết định phân công nhiệm vụ của các nhân sự thực hiện tiêm chủng			Thông tư 12
3a	Bảng cấp chuyên môn của từng nhân sự thực hiện tiêm chủng		Bản sao chứng thực hoặc đối chiếu bản chính	Thông tư 12
3b	Giấy chứng nhận tham dự tập huấn về tiêm chủng		Hiệu lực 3 năm	Thông tư 12
4	Bảng kê khai trang thiết bị			Thông tư 12
4a	Dây chuyền lạnh			
4b	Nhiệt kế			
4c	Hộp chống sốc phản vệ			
4d	Phác đồ chống sốc treo tại nơi theo dõi và xử trí sau tiêm chủng			
4c	Dụng cụ chứa vỏ, lọ vắc xin, chất thải y tế			
5	Sơ đồ mặt bằng của khu vực thực hiện tiêm chủng		Theo nguyên tắc 1 chiều	Thông tư 12
6	Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh			Thông tư 12
7	Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với các cơ sở y tế khác.			Thông tư 12

## QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN NHÂN SỰ

Stt	Nội dung	Số lượng	Số lượng có giấy chứng nhận được tập huấn tiêm chủng còn hiệu lực	Yêu cầu đặc biệt
1	Tổng số cán bộ tham gia hoạt động tiêm chủng			Từ 3 người trở lên (NĐ 104)
2	Cán bộ tư vấn, khám sàng lọc			Y sĩ trở lên (NĐ 104)
	Bác sĩ			
	Y sĩ			
3	Cán bộ thực hiện tiêm vắc xin			Điều dưỡng trung học trở lên (NĐ 104)
	Cử nhân điều dưỡng			
	Điều dưỡng trung học			
4	Cán bộ thực hiện theo dõi sau tiêm chủng			Y sĩ trở lên (NĐ 104)
	Bác sĩ			
	Y sĩ			

### Lưu ý:

- Chức danh y sĩ đã được cấp chứng chỉ hành nghề.

## QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Nội dung	Có/ Không	Yêu cầu
1	Khu vực chờ trước khi tiêm chủng phải bố trí đủ chỗ ngồi trong một buổi tiêm chủng; bảo đảm che mưa, nắng, kín gió và thông thoáng		Nghị định 104
2	Khu vực thực hiện tư vấn, khám sàng lọc có diện tích tối thiểu là 8 m <sup>2</sup>		Nghị định 104
3	Khu vực thực hiện tiêm chủng có diện tích tối thiểu là 8 m <sup>2</sup>		Nghị định 104
4	Khu vực theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng có diện tích tối thiểu là 15 m <sup>2</sup>		Nghị định 104
5	Bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, đủ ánh sáng		Nghị định 104
6	Các khu vực này được bố trí theo nguyên tắc một chiều		Nghị định 104
7	Riêng đối với điểm tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phòng sinh thì phải bố trí phòng tiêm hoặc bàn tiêm vắc xin riêng, nơi tiêm chủng bảo đảm đủ ấm cho trẻ, có nơi khám sàng lọc cho trẻ, tư vấn cho các bà mẹ hoặc người giám hộ của trẻ;		Nghị định 104

### Lưu ý:

- Không được quá 50 đối tượng / 1 điểm tiêm chủng/ 1 buổi chủng (QĐ 1731)

- Một cơ sở có thể có nhiều điểm tiêm chủng (NĐ 104)

- Cách bố trí điểm tiêm chủng theo quy trình 1 chiều và sơ đồ hướng dẫn (QĐ 1731):

Chỗ ngồi chờ trước tiêm chủng -> bàn đón tiếp, hướng dẫn -> bàn khám sàng lọc và tư vấn trước tiêm chủng -> bàn tiêm chủng -> bàn ghi chép, vào sổ tiêm chủng -> chỗ ngồi theo dõi sau tiêm

## QUY ĐỊNH VỀ TRANG THIẾT BỊ

Stt	Nội dung	Có (số lượng)/ không	Yêu cầu
1	Ổng nghe, nhiệt kế đo thân nhiệt		Nghị định 104 QĐ 1731
2	Hộp chống sốc: có đủ cơ số thuốc còn hạn sử dụng		Nghị định 104 QĐ 1731
3	Phác đồ chống sốc được treo tại nơi theo dõi		Nghị định 104
4	Giường nằm cho phòng theo dõi, xử trí sau tiêm chủng		Nghị định 104
5	Dụng cụ hỗ trợ chống sốc phản vệ khác (bơm xịt salbutamol hoặc terbutaline; bóng ambu và mặt nạ; ống nội khí quản; than hoạt)		Khuyến cáo tại Phụ lục 5 TT 08/1999/TT-BYT
6a	Bơm kim tiêm có đủ loại kích cỡ kim tiêm		Nghị định 104
6b	Bơm kim loại 5 ml		QĐ 1731
8c	Bơm kim loại 0,1 ml		QĐ 1731
9d	Bơm kim loại tự khóa 0,5 ml		QĐ 1731
10	Khay inox để dụng cụ tiêm chủng khi tiêm vắc xin		Nghị định 104 QĐ 1731
11	Khăn sạch trải bàn		Nghị định 104 QĐ 1731
12	Hộp an toàn để bỏ bơm kim tiêm sau sử dụng		Nghị định 104 QĐ 1731
13	Thùng rác y tế		Nghị định 104 QĐ 1731
14	xà phòng, nước rửa tay		QĐ 1731
15	Bông khô, bông có cồn, cồn 70 độ, panh		QĐ 1731
16	Các câu hỏi tư vấn-sàng lọc trước tiêm chủng để ở bàn khám chỉ định		Khuyến cáo
17	Ghế ngồi cho cbyt và người được tiêm chủng		QĐ 1731

### Lưu ý:

- Nguyên tắc sắp xếp các dụng cụ trên bàn tiêm chủng phải trong tầm tay và thuận tiện cho cán bộ y tế khi thao tác (QĐ 1731)
- Không để thuốc hoặc dụng cụ đựng bệnh phẩm trên bàn tiêm.



## QUY ĐỊNH VỀ DÂY CHUYỀN LẠNH

Stt	Nội dung	Có/ không	Yêu cầu
1	Không có ánh sáng trực tiếp chiếu vào kho		Khuyến cáo
2	Kho bảo quản vắc xin sạch sẽ, ngăn nắp		Khuyến cáo
3	Có máy điều hòa nhiệt độ		Khuyến cáo
4	Có máy phát điện dự phòng		Khuyến cáo
5	Có bảng nội quy kho		Khuyến cáo
6	Các loại tủ lạnh được đặt cách tường 10cm		Khuyến cáo
7	Có giá kê tủ cách nền 2,5 – 5 cm		Khuyến cáo
8	Các tủ có ổn áp riêng		Khuyến cáo
9	Phân công cán bộ hỗ trợ, giám sát việc bảo quản vắc xin		QĐ 1730
10	Xây dựng kế hoạch dự phòng khẩn cấp (tủ hỏng, cháy nổ, lũ lụt, mất điện). Ghi rõ các phương án thực hiện, tên và số điện thoại cán bộ có trách nhiệm. Bản kế hoạch này phải được lãnh đạo phê duyệt, phổ biến và được dán ở nơi dễ thấy, dễ đọc		QĐ 1730
11	Bảng theo dõi nhiệt độ hàng tháng (lưu dữ liệu trong 3 năm)		Khuyến cáo
12	Các nhiệt kế, thiết bị đồng băng còn sử dụng được và còn thời hạn kiểm định		
13	Thiết bị lạnh được bảo dưỡng, vệ sinh sạch sẽ.		QĐ 1730
14	Buồng lạnh, tủ lạnh được xả băng thường xuyên.		QĐ 1730
15	Có thiết bị theo dõi nhiệt độ của vắc xin trong quá trình vận chuyển, bảo quản, sử dụng.		Nghị định 104
16	Các thiết bị được kiểm tra, theo dõi định kỳ tình trạng hoạt động và có kế hoạch sửa chữa, thay thế phù hợp, bảo đảm việc vắc xin được lưu giữ an toàn trong quá trình bảo quản, vận chuyển cũng như sử dụng		QĐ 1730
17	Vắc xin và dung môi được sắp xếp theo loại, theo lô, hạn sử dụng để thuận tiện việc cấp phát		QĐ 1730
18	Sắp xếp hộp vắc xin đúng vị trí để tránh làm đông băng vắc xin và có khoảng cách để khí lạnh lưu thông giữa các hộp		QĐ 1730
19	Không có vắc xin hết hạn sử dụng, đã pha hồi chính sau buổi tiêm chủng và vắc xin có chỉ thị màu đã đổi màu		QĐ 1730
20	Vắc xin được bảo quản riêng biệt với các sản phẩm khác		Thông tư 12
21	Không có thuốc, hóa chất, bệnh phẩm, thực phẩm, và đồ uống trong dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin		QĐ 1730
22	Không có băng tuyết ở tủ lạnh hoặc độ dày dưới 0,5 cm		Khuyến cáo
23	Khoảng cách giữa các hàng, lóc từ 2,5 – 3 cm		Khuyến cáo

24	Có bình tích lạnh, giữ lạnh để ở vị trí hợp lý		Khuyến cáo
25	Thực hiện kiểm tra, bảo quản vắc xin theo QĐ 1730		
26	Thực hiện kiểm tra, bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng theo QĐ 1730		
27	Phích vắc xin và hòm lạnh phải được lau khô sau khi sử dụng		QĐ 1730
28	Dung môi không bị đông băng		Thông tư 12
29	Việc quản lý nhiệt độ vắc xin được theo dõi thường xuyên, tối thiểu được ghi chép 2 lần/ngày (kể cả ngày lễ, nghỉ)		Nghị định 104 QĐ 1730
30	Việc vận chuyển vắc xin từ kho bảo quản đến điểm tiêm chủng phải được thực hiện bằng xe lạnh, hòm lạnh, phích vắc xin		Nghị định 104
31	Thông tin nhiệt độ bảo quản vắc xin được ghi chép đầy đủ khi vận chuyển, giao hàng		Nghị định 104
32	Vắc xin, nước pha hồi chính hết hạn hoặc có những dấu hiệu bất thường có được xử lý, tiêu hủy (kèm theo biên bản)		Thông tư 12
33	Đảm bảo vệ sinh: rửa tay sạch trước khi cầm hộp, lọ vắc xin		QĐ 1730
34	Gắn nước xà phòng sát khuẩn trước cửa kho lạnh hoặc gần dây chuyền lạnh để vệ sinh tay		Khuyến cáo

**Lưu ý:**

- Dung môi của vắc xin nào chỉ được sử dụng cho vắc xin đó. Sử dụng vắc xin và dung môi của cùng nhà sản xuất.
- Dây chuyền lạnh sử dụng bảo quản vắc xin chỉ được sử dụng cho vắc xin

## QUY ĐỊNH VỀ TIẾP NHẬN VÀ CẤP PHÁT VẮC XIN

Stt	Nội dung	Có/ không	Yêu cầu
1	Các thông tin khi nhận vắc xin		Thông tư 12
	Ngày nhận		
	Loại vắc xin		
	Tên vắc xin		
	Số giấy phép đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu		
	Giấy chứng nhận xuất xưởng của từng lô vắc xin do cơ quan có thẩm quyền cấp (Bản sao)		
	Tên cơ sở sản xuất		
	Quốc gia sản xuất		
	Tên đơn vị cung cấp		
	Hàm lượng, quy cách đóng gói		
	Số lô		
	Hạn dùng từng lô		
	Số liều nhận từng lô		
	Tình trạng nhiệt độ bảo quản		
	Chỉ thị kiểm tra nhiệt độ; thẻ theo dõi nhiệt độ		
	Nếu có nước pha hồi chính: - Cơ sở sản xuất - nước sản xuất - đơn vị cung cấp - số lô - hạn dùng từng lô		
2	Các thông tin ghi nhận khi cấp phát vắc xin		Thông tư 12
	Ngày cấp phát		
	Loại vắc xin		
	Tên vắc xin		
	Số giấy phép đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu		
	Giấy chứng nhận xuất xưởng của từng lô vắc xin do cơ quan có thẩm quyền cấp (Bản sao)		
	Tên cơ sở sản xuất		
	Quốc gia sản xuất		
	Hàm lượng, quy cách đóng gói		

	Số lô		
	Hạn dùng từng lô		
	Số cấp phát từng lô		
	Đơn vị tiếp nhận		
	Tình trạng nhiệt độ bảo quản		
	Chỉ thị kiểm tra nhiệt độ; thẻ theo dõi nhiệt độ		
	Nếu có nước pha hồi chính: - Cơ sở sản xuất - nước sản xuất - đơn vị cung cấp - số lô - hạn dùng từng lô		

## QUY ĐỊNH VỀ BIỂU MẪU BÁO CÁO

Stt	Nội dung	Có/ Không	Ghi chú
1	Báo cáo theo mẫu số 1 Phụ lục 7 của Thông tư 12 (tháng, quý năm)		Thông tư 12
2	Báo cáo theo mẫu số 2 Phụ lục 7 của Thông tư 12 (tháng, quý năm)		Thông tư 12
3	Báo cáo theo Phụ lục 8 của Thông tư 12 (tháng, quý năm)		Thông tư 12
4	Báo cáo theo Phụ lục 9 của Thông tư 12 (tháng, quý năm)		Thông tư 12
5	Báo cáo đột xuất (nếu có)		Thông tư 12
6	Ghi chép, báo cáo tháng, quý và năm về tình hình sử dụng vắc xin; số lượng vắc xin sử dụng và các trường hợp phản ứng thông thường và tai biến nặng sau tiêm chủng tại cơ sở.		Thông tư 12
7	Sổ theo dõi tiêm chủng cho đối tượng đến tiêm vắc xin		Nghị định 104 QĐ 1731
8	Phiếu/sổ tiêm chủng cá nhân hoặc điện tử		Nghị định 104
9	Sử dụng phần mềm quản lý tiêm chủng		

- Thực hiện báo cáo đầy đủ theo phụ lục 7, 8, 9 tại Thông tư 12/2014/TT-BYT hàng tháng đến Trung tâm Y tế dự phòng quận, huyện quản lý địa bàn.

## TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN

Stt	Nội dung	Có/ không	Ghi chú
1	Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;		
2	Thông tư số 12/2014/TT – BYT ngày 20/3/2014 về Hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng		
3	Quyết định 2301/QĐ-BYT ngày 12/6/2015 về việc “Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng cho trẻ em”		
4	Quyết định 1730/QĐ-BYT ngày 16/5/2014 về việc “Hướng dẫn bảo quản vắc xin”		
5	Quyết định 1731/QĐ- BYT ngày 16/5/2014 về việc ban hành “Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng”		
6	Quyết định 1830/QĐ-BYT ngày 26/5/2014 về việc ban hành “Hướng dẫn giám sát, điều tra, phân tích, đánh giá nguyên nhân phản ứng sau tiêm chủng”		
7	Quyết định số 2535/QĐ-BYT ngày 10/7/2014 về việc ban hành “Hướng dẫn theo dõi, chăm sóc, xử trí phản ứng sau tiêm”		
8	Quyết định 2228/QĐ-BYT ngày 11/6/2015 về việc sửa đổi mục 3.1 và mục 3.3 tại Hướng dẫn giám sát, điều tra, phân tích, đánh giá nguyên nhân phản ứng sau tiêm chủng ban hành kèm theo Quyết định số 1830/QĐ-BYT ngày 26/5/2014 của Bộ Y tế		
9	Thông tư 08/1999/TT-BYT ngày 4/5/1999 về việc hướng dẫn phòng và cấp cứu sốc phản vệ.		
10	Áp phích “15 bước quy định về an toàn tiêm chủng” treo trước bàn tiêm		
11	Áp phích “Quy trình tư vấn, khám sàng lọc” treo tại khu vực chờ tiêm chủng		
12	Áp phích “Thông tin cho đối tượng tiêm chủng”		
13	Tài liệu về lịch tiêm vắc xin, chỉ định chống chỉ định & các phản ứng sau tiêm cho mỗi loại vắc xin để ở bàn khám chỉ định tiêm vắc xin		
14	Áp phích “Thông tin cho đối tượng trước và sau khi thực hiện tiêm chủng”		
15	Quy trình tiếp nhận-cấp phát-bảo quản vắc xin		Đơn vị tự xây dựng
16	Quy trình các bước thực hiện cấp cứu khi có ca phản ứng nặng sau tiêm xảy ra		Đơn vị tự xây dựng
17	Quy trình các bước Xây dựng kế hoạch dự phòng khẩn cấp (tử hống, cháy nổ, lũ lụt, mất điện)		Đơn vị tự xây dựng

### Lưu ý:

Các áp phích, tờ rơi hướng dẫn hoạt động tiêm chủng cần được treo, dán trên tường tại nơi tiêm chủng để cán bộ y tế và phụ huynh của trẻ có thể đọc, xem được (QĐ 1731)

## PHẦN TỰ NHẬN XÉT – KẾT LUẬN

### 1. Hồ sơ pháp lý

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### 2. Điều kiện về nhân sự

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### 3. Điều kiện về trang thiết bị

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### 4. Điều kiện về cơ sở vật chất

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### 5. Biểu mẫu và tài liệu chuyên môn, văn bản pháp qui

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### 6. Dây chuyền lạnh, bảo quản vắc-xin

Nhiệt độ dây chuyền lạnh lúc kiểm tra: .....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2. Kiến nghị**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm*

**NGƯỜI KIỂM TRA**

**LÃNH ĐẠO CƠ SỞ**